ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 8380 /UBND-CNN V/v góp ý dự thảo Thông tư quy định về Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá an toàn hoạt động thăm dò, khai thác quặng phóng xạ.	*Đồng Nai, ngày 15 tháng 10 năm 2015*

Kính gửi: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

UBND tỉnh nhận được Văn bản số 3617/BKHCN-ATBXHN ngày 29/9/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc góp ý kiến dự thảo Thông tư quy định về Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá an toàn hoạt động thăm dò, khai thác quặng phóng xạ (đính kèm); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và cơ quan liên quan nghiên cứu, góp ý dự thảo Thông tư quy định về Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá an toàn hoạt động thăm dò, khai thác quặng phóng xạ theo đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ tại văn bản nêu trên.

Do thời gian yêu cầu gấp, Sở Khoa học và Công nghệ dự thảo văn bản trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ theo thời gian quy định tại văn bản nêu trên./.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Hữu Lý

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn Phòng CNN;
- Lưu: VT, CNN.

Thaocnn.gopyduthaoTTvethamdinhdanhgiakhaithacquangphongxa.

Số 02, Nguyễn Văn Trị, P. Thanh Bình, TP. Biên Hòa
TEL: (061) 3822501 – FAX: (061) 3823854 – 3824934

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3617/BKHCN-ATBXHN	*Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2015*
V/v góp ý kiến dự thảo Thông tư Quy định về Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá an toàn trong hoạt động thăm dò, khai thác quặng phóng xạ	

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
ĐẾN Số: 5381A
Ngày: 6/10/15
Chuyển:

Kính gửi: UBND tỉnh Đồng Nai

Luật Năng lượng nguyên tử đã được Quốc hội khóa 12 kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 03/6/2008 và có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2009. Để quản lý tốt các hoạt động thăm dò, khai thác quặng phóng xạ trên phạm vi cả nước theo các quy định của Luật Năng lượng nguyên tử, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tiến hành nghiên cứu, xây dựng dự thảo Thông tư quy định về Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá an toàn trong hoạt động thăm dò, khai thác quặng phóng xạ.

Để hoàn thiện dự thảo và trình ký ban hành, Bộ Khoa học và Công nghệ rất mong nhận được ý kiến góp ý của Quý cơ quan đối với dự thảo các văn bản nói trên.

Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (đơn vị soạn thảo) trước ngày 15/10/2015 theo địa chỉ sau:

Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.
Tầng 14, 113 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội.
Điện thoại: 04 3 2321042
Fax: 04 3 822 0298.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, ATBXHN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Việt Thanh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2015/TT-BKHCN	
	Hà Nội, ngày tháng năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định về Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá an toàn trong hoạt động thăm dò, khai thác quặng phóng xạ

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá an toàn trong hoạt động thăm dò, khai thác quặng phóng xạ.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá an toàn trong hoạt động thăm dò, khai thác quặng phóng xạ, bao gồm:

1. Thăm dò, khai thác quặng Urani, quặng Thori;

2. Thăm dò, khai thác sa khoáng titan, đất hiếm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có các hoạt động liên quan đến thăm dò, khai thác quặng phóng xạ được quy định tại Điều 1 của Thông tư này trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mức liều hiệu dụng tiềm năng là mức liều hiệu dụng lớn nhất mà một nhân viên tham gia công việc thăm dò, khai thác quặng phóng xạ có thể nhận được trong quá trình làm việc hoặc mức liều hiệu dụng lớn nhất mà công chúng

có thể nhận được do hoạt động của tổ chức, cá nhân (không bao gồm đóng góp từ phông phóng xạ tự nhiên).

2. Chất thải phóng xạ trong thăm dò, khai thác quặng phóng xạ là chất thải chứa các nhân phóng xạ với hàm lượng và hoạt độ lớn hơn mức miễn trừ khai báo cấp giấy phép theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 5:2010/BKHCN về an toàn bức xạ - miễn trừ khai báo, cấp giấy phép.

3. R1 là chất thải rắn được sinh ra từ quá trình làm giàu bằng các phương pháp vật lý, trong đó các nhân phóng xạ tự nhiên được cộng kết, đi theo với sản phẩm.

4. R2 là chất thải rắn được sinh ra từ quá trình làm giàu bằng phương pháp vật lý nhưng các nhân phóng xạ tự nhiên được tách ra khỏi sản phẩm mong muốn và chất thải sinh ra từ quá trình xử lý khí thải (nếu có).

5. R3 là chất thải rắn được sinh ra từ các quá trình xử lý, chế biến quặng bằng phương pháp hóa học.

*6. R** là phần quặng đuôi chứa một lượng lớn nhân phóng xạ tự nhiên (Urani, Thori, Monazit).

7. L1 là nước thải sinh ra từ các quá trình làm giàu bằng phương pháp vật lý.

8. L2 là nước thải sinh ra từ quá trình vệ sinh lao động (tắm rửa, giặt giũ quần áo bảo hộ lao động của nhân viên làm việc trong khu vực thăm dò, khai thác quặng phóng xạ).

9. L3 là nước thải sinh ra từ quá trình chế biến quặng bằng phương pháp hóa học và quá trình xử lý khí thải (nếu có).

*10. L** là nước thải rò rỉ từ bãi chôn lấp đuôi quặng và chất thải phóng xạ dạng rắn.

Điều 4. Phân loại cơ sở thăm dò, khai thác quặng phóng xạ

Căn cứ vào mức liều hiệu dụng tiềm năng một nhân viên làm việc tại cơ sở khai thác và chế biến quặng phóng xạ nhận được trong một năm, các cơ sở này được phân thành 3 loại như sau:

1. Loại A: Cơ sở có khả năng gây nên mức liều hiệu dụng tiềm năng cho một nhân viên tiến hành công việc thăm dò, khai thác quặng phóng xạ lớn hơn 6 mSv/năm.

2. Loại B: Cơ sở có khả năng gây nên mức liều hiệu dụng tiềm năng cho một nhân viên tiến hành công việc thăm dò, khai thác quặng phóng xạ lớn hơn 1 mSv/năm nhưng không quá 6 mSv/năm.

3. Loại C: Cơ sở có khả năng gây nên mức liều hiệu dụng tiềm năng cho một nhân viên tiến hành công việc thăm dò, khai thác quặng phóng xạ nhỏ hơn hoặc bằng 1 mSv/năm.

Chương II
HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN

Điều 5. Hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá an toàn

Hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá an toàn (sau đây gọi tắt là Hồ sơ) đối với hoạt động thăm dò, khai thác quặng phóng xạ bao gồm:

1. 01 Đơn đề nghị về việc thẩm định báo cáo đánh giá an toàn;

2. 02 Bản báo cáo đánh giá an toàn theo mẫu quy định tại Phụ lục của Thông tư và phù hợp với kết quả phân loại cơ sở theo hướng dẫn tại Điều 4 của Thông tư này.

Điều 6. Thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá an toàn

1. Tổ chức, cá nhân nộp đầy đủ Hồ sơ theo quy định tại Điều 5 của Thông tư này cho Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.

2. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của Hồ sơ và có công văn yêu cầu bổ sung Hồ sơ trong trường hợp Hồ sơ không hợp lệ. Trong thời hạn 30 ngày tính từ thời điểm nhận được công văn yêu cầu của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bổ sung đầy đủ hồ sơ.

3. Trong thời hạn 30 ngày tính từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân có trách nhiệm tổ chức thẩm định và gửi công văn trả lời tổ chức, cá nhân về kết quả thẩm định.

Điều 7. Điều kiện được thẩm định báo cáo đánh giá an toàn

Tổ chức, cá nhân được thẩm định báo cáo đánh giá an toàn cho hoạt động thăm dò, khai thác quặng phóng xạ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 5 của Thông tư này;

2. Nộp phí thẩm định theo quy định tại Thông tư 76/2010/TT-BTC ngày 17 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2015.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh kịp thời về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư Pháp);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Công báo;
- Bộ KH&CN:Cục NLNT, Viện NLNTVN, Vụ PC;
- Lưu: VT, Cục ATBXHN.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Quân

Phụ lục

CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN BỨC XẠ ĐỐI VỚI CÔNG VIỆC THĂM DÒ, KHAI THÁC QUẶNG PHÓNG XẠ

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2015/TT-BKHCN ngày tháng năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Thể thức bản báo cáo đánh giá an toàn bức xạ

a) Bản báo cáo đánh giá an toàn bức xạ đối với công việc thăm dò, khai thác quặng phóng xạ gồm trang bìa chính, trang bìa phụ, nội dung chính và các tài liệu kèm theo (nếu có);

b) Bản báo cáo đánh giá an toàn bức xạ đối với công việc thăm dò, khai thác quặng phóng xạ và các tài liệu kèm theo trong báo cáo phải đóng thành quyển, có chữ ký và đóng dấu của người đứng đầu tổ chức tiến hành công việc thăm dò, khai thác quặng phóng xạ.

2. Cấu trúc và nội dung bản báo cáo đánh giá an toàn bức xạ

TT	Báo cáo đánh giá an toàn	
1	Trang bìa chính	
2	Trang bìa phụ	
3	Nội dung chính của Báo cáo đánh giá an toàn bức xạ	Mẫu
3.1	Báo cáo đánh giá an toàn bức xạ đối với cơ sở thăm dò, khai thác quặng phóng xạ loại A	01/ATBX
3.2	Báo cáo đánh giá an toàn bức xạ đối với cơ sở thăm dò, khai thác quặng phóng xạ loại B	02/ATBX
3.3	Báo cáo đánh giá an toàn bức xạ đối với cơ sở thăm dò, khai thác quặng phóng xạ loại C	03/ATBX
4	Tài liệu kèm theo (nếu có)	

... TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ...

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN BỨC XẠ

(TÊN DỰ ÁN THĂM DÒ, KHAI THÁC QUẶNG PHÓNG XẠ)

(Địa danh), tháng … năm …

... TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ...

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN BỨC XẠ

(TÊN DỰ ÁN THĂM DÒ, KHAI THÁC QUẶNG PHÓNG XẠ)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Người đứng đầu tổ chức ký, ghi họ tên, đóng dấu)

(Địa danh), tháng … năm …

Mẫu 01/ATBX

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN BỨC XẠ

(Ghi rõ tên công việc bức xạ là thăm dò/khai thác quặng phóng xạ)

Phần I. Thông tin tổ chức, cá nhân tiến hành thăm dò/khai thác quặng phóng xạ

- Tên tổ chức, cá nhân; địa chỉ nơi đặt trụ sở chính; địa chỉ gửi thư (nếu khác so với địa chỉ nơi đặt trụ sở chính); điện thoại liên lạc, số fax, e-mail; địa chỉ nơi tiến hành công việc thăm dò/khai thác quặng phóng xạ.

- Họ tên, chức vụ, địa chỉ liên lạc (số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ, e-mail) của người đứng đầu tổ chức, cá nhân.

Phần II. Công việc bức xạ dự kiến tiến hành

- Mô tả địa điểm thực hiện dự án: Vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên, điều kiện kinh tế xã hội, điều kiện khí tượng thủy văn, hệ sinh thái, địa chất.

- Giới thiệu sơ đồ khối toàn bộ dây chuyền của dự án.

- Quy trình thăm dò, khai thác quặng phóng xạ.

- Quy trình đóng gói, lưu giữ, vận chuyển sản phẩm có chứa phóng xạ.

- Thuyết minh chi tiết các công đoạn của quá trình có tiềm năng làm tăng hàm lượng nhân phóng xạ hoặc suất liều bức xạ môi trường.

Phần III. Đánh giá an toàn khi đưa cơ sở vào hoạt động

Nội dung đánh giá an toàn khi đưa cơ sở vào hoạt động đối cơ sở loại A tiến hành công việc thăm dò, khai thác quặng phóng xạ bao gồm các nội dung chính sau đây:

1. Trình bày phương án kiểm soát liều bức xạ đối với nhân viên và môi trường; biện pháp giảm thiểu tác động của bức xạ (bức xạ chiếu trong, bức xạ chiếu ngoài) trong quá trình hoạt động dự án;

2. Tính mức liều hiệu dụng tiềm năng hàng năm đối với nhân viên bức xạ và công chúng trong giai đoạn thực hiện dự án và đưa ra đánh giá phân loại cơ sở theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này;

3. Phân loại theo mức độ phóng xạ của các loại sản phẩm sinh ra từ quá trình thăm dò, khai thác quặng (đối với thải lỏng, khí phải có quy trình xử lý thải) để xác định đối tượng quản lý cho phù hợp; Nêu rõ phương án xây dựng cơ sở cất giữ sản phẩm có chứa chất phóng xạ và biện pháp giảm thiểu bức xạ trong quá trình lưu giữ;

4. Các biện pháp kiểm soát nhiễm bẩn phóng xạ cho nhân viên khi làm việc bên trong khu vực có khả năng nhiễm bẩn phóng xạ, bao gồm: Trang bị quần, áo, kính bảo hộ, găng tay, giầy, ủng hoặc bao chân, mũ trùm đầu, khẩu trang chống nhiễm bẩn phóng xạ; Trang bị thiết bị kiểm soát liều phù hợp tại lối vào

khu vực kiểm soát; Bố trí máy đo liều chiếu xạ cho toàn bộ cơ thể tại lối ra khu vực kiểm soát; Bố trí nhà tắm và nơi rửa tay, nơi lưu giữ trang bị bảo hộ; Xây dựng và tuân thủ nội quy và quy trình làm việc trong khu vực kiểm soát;

5. Các biện pháp kiểm soát nhiễm bẩn phóng xạ môi trường đất, nước, không khí.

6. Phân tích khả năng che chắn an toàn của kho lưu giữ các sản phẩm và chất thải có hoạt độ cao sinh ra trong quá trình thăm dò, khai thác quặng phóng xạ;

7. Các biện pháp giảm bụi phóng xạ, bao gồm: Sử dụng các kỹ thuật thăm dò, khai thác thích hợp, che phủ các bãi tập trung quặng để giảm tới mức tối thiểu bụi sinh ra trong sản xuất; Tưới nước để giảm bụi trong quá trình tiến hành công việc; Kiểm soát nguồn phát thải bụi (lọc không khí trước khi thải ra môi trường); Cung cấp trang bị bảo hộ lao động phù hợp để kiểm soát bụi cho nhân viên;

8. Các biện pháp thông gió, giảm nồng độ khí radon và các khí độc khác;

Phần IV. Chương trình quản lý an toàn bức xạ

Nội dung chương trình quản lý an toàn bức xạ phải bao gồm các biện pháp nhằm kiểm soát chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ và công chúng, bao gồm:

1. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác bảo đảm an toàn bức xạ.

2. Các biện pháp hành chính và kỹ thuật để bảo đảm an toàn bức xạ khi đưa cơ sở vào vận hành (phân vùng khu vực làm việc, nội quy làm việc v.v...).

3. Quy định về theo dõi, ghi chép nhật ký tiến hành công việc trong các giai đoạn liên quan tới hoạt động có khả năng phát sinh bức xạ của dự án.

4. Quy định về vận chuyển chất phóng xạ.

5. Quy định về báo cáo định kỳ hàng năm, gửi cơ quan cấp phép và cơ quan quản lý an toàn bức xạ tại địa phương.

6. Quy định về lưu giữ các hồ sơ liên quan đến vấn đề bảo đảm an toàn bức xạ.

7. Chương trình và kế hoạch tập huấn, bổ sung kiến thức về an toàn bức xạ và kiến thức chuyên môn cho nhân viên tiến hành công việc.

8. Kế hoạch xử lý đối với các tình huống xảy ra sự cố, tai nạn và các tình huống khẩn cấp có liên quan đến chiếu xạ do bức xạ ion hóa (kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ).

Phần V. Chương trình quản lý chất thải phóng xạ

Căn cứ vào nội dung của dự án, cơ sở phải xây dựng chương trình quản lý chất thải phóng xạ. Nội dung chương trình quản lý chất thải phóng xạ bao gồm:

1. Đặc tính và phân loại chất thải phóng xạ (chất thải dạng lỏng L1, L2, L3, L* và chất thải dạng rắn R1, R2, R3 và R*).

2. Kiểm soát việc phát sinh các chất thải phóng xạ. Dự kiến khối lượng và nồng độ của từng loại thải sinh ra trong quá trình thăm dò, khai thác quặng phóng xạ.

3. Quy trình thu gom, xử lý, lưu trữ đối với các loại chất thải đã nêu ở Mục 2.

4. Riêng đối với chất thải loại R*, ngoài các yêu cầu chung như đối với các loại chất thải khác, phải mô tả chi tiết các nội dung sau đây:

a) Khối lượng dự tính;

b) Quy trình ổn định hóa hoặc điều kiện hóa chất thải;

c) Quy trình đóng bao bì;

d) Quy trình vận chuyển chất thải tới nơi cất giữ;

đ) Mô tả địa điểm, phương pháp kiểm soát chất thải khi cất giữ (có sơ đồ mặt bằng và thiết kế khu vực lưu giữ thải với kết cấu mái che);

e) Các biện pháp xử lý khi phát hiện thấy rò rỉ chất phóng xạ cất giữ.

5. Kế hoạch xây dựng kho lưu trữ chất thải phóng xạ (vị trí, thiết kế, xây dựng và vận hành)

6. Kế hoạch xây dựng bãi thải phóng xạ (vị trí, thiết kế, xây dựng và vận hành)

7. Đánh giá các phát thải dạng lỏng và khí trong quá trình thu gom, xử lý và lưu trữ chất thải phóng xạ

8. Xây dựng chương trình giám sát nồng độ phóng xạ, bao gồm công tác giám sát thường xuyên và kế hoạch kiểm tra định kỳ phông phóng xạ, nồng độ của các nhân phóng xạ di cư vào nguồn nước của khu vực lân cận vị trí chôn lấp đuôi quặng hoặc chất thải phóng xạ dạng rắn.

9. Dự kiến các kịch bản liên quan đến việc phát thải chất thải phóng xạ ra môi trường và kế hoạch ứng phó tương ứng.

10. Các biện pháp giảm thiểu trong quá trình lưu giữ chất thải phóng xạ.

Phần VI. Kế hoạch tháo dỡ và phục hồi môi trường sau khi ngừng hoạt động

Căn cứ vào nội dung của dự án, cơ sở phải xây dựng Kế hoạch tháo dỡ và phục hồi môi trường sau khi ngừng hoạt động. Kế hoạch này bao gồm:

1. Kế hoạch tháo dỡ cơ sở;

2. Các biện pháp cải tạo, phục hồi môi trường.

Phần VII. Kết luận

Đưa ra kết luận và cam kết về công tác đảm bảo an toàn bức xạ tại cơ sở.

Phần VIII. Tài liệu kèm theo

- Bản vẽ mặt bằng khu vực dự kiến thực hiện dự án;
- Bản đồ hiện trạng phóng xạ khu vực dự kiến thực hiện dự án.

Mẫu 02/ATBX

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN BỨC XẠ

(Ghi rõ tên công việc bức xạ là thăm dò/khai thác quặng phóng xạ)

Phần I. Thông tin tổ chức, cá nhân tiến hành thăm dò, khai thác quặng phóng xạ

- Tên tổ chức, cá nhân; địa chỉ nơi đặt trụ sở chính; địa chỉ gửi thư (nếu khác so với địa chỉ nơi đặt trụ sở chính); điện thoại liên lạc, số fax, e-mail; địa chỉ nơi tiến hành công việc thăm dò/khai thác quặng phóng xạ.

- Họ tên, chức vụ, địa chỉ liên lạc (số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ, e-mail) của người đứng đầu tổ chức, cá nhân.

Phần II. Công việc bức xạ dự kiến tiến hành

- Mô tả địa điểm thực hiện dự án: Vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên, điều kiện kinh tế xã hội, điều kiện khí tượng thủy văn, hệ sinh thái, địa chất.

- Giới thiệu sơ đồ khối toàn bộ dây chuyền của dự án.

- Quy trình thăm dò, khai thác quặng phóng xạ;

- Thuyết minh chi tiết các công đoạn của quá trình có tiềm năng làm tăng hàm lượng nhân phóng xạ hoặc suất liều bức xạ môi trường.

Phần III. Đánh giá an toàn khi đưa cơ sở vào hoạt động

Nội dung đánh giá an toàn khi đưa cơ sở vào hoạt động đối với cơ sở loại B tiến hành công việc thăm dò, khai thác quặng phóng xạ bao gồm các nội dung chính sau đây:

1. Trình bày phương án kiểm soát liều bức xạ đối với nhân viên và môi trường; biện pháp giảm thiểu tác động của bức xạ (bức xạ chiếu trong, bức xạ chiếu ngoài) trong quá trình hoạt động dự án;

2. Tính mức liều hiệu dụng tiềm năng hàng năm đối với nhân viên bức xạ và công chúng trong giai đoạn thực hiện dự án và đưa ra đánh giá phân loại cơ sở theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này;

3. Phân loại theo mức độ phóng xạ của các loại sản phẩm sinh ra từ quá trình thăm dò, khai thác quặng (đối với thải lỏng, khí phải có quy trình xử lý thải) để xác định đối tượng quản lý cho phù hợp; Nêu rõ phương án xây dựng cơ sở cất giữ sản phẩm có chứa chất phóng xạ và biện pháp giảm thiểu bức xạ trong quá trình lưu giữ;

4. Các biện pháp kiểm soát nhiễm bẩn phóng xạ cho nhân viên khi làm việc bên trong khu vực có khả năng nhiễm bẩn phóng xạ, bao gồm: Trang bị quần, áo, kính bảo hộ, găng tay, giầy, ủng hoặc bao chân, mũ trùm đầu, khẩu trang chống nhiễm bẩn phóng xạ; Trang bị thiết bị kiểm soát liều phù hợp tại lối vào khu vực kiểm soát; Bố trí máy đo liều chiếu xạ cho toàn bộ cơ thể tại lối ra khu

vực kiểm soát; Bố trí nhà tắm và nơi rửa tay, nơi lưu giữ trang bị bảo hộ; Xây dựng và tuân thủ nội quy và quy trình làm việc trong khu vực kiểm soát;

5. Các biện pháp kiểm soát nhiễm bẩn phóng xạ môi trường đất, nước, không khí.

Phần IV. Chương trình quản lý an toàn bức xạ

Nội dung chương trình quản lý an toàn bức xạ phải bao gồm các biện pháp nhằm kiểm soát chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ và công chúng, bao gồm:

1. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác bảo đảm an toàn bức xạ.

2. Các biện pháp hành chính và kỹ thuật để bảo đảm an toàn bức xạ khi đưa cơ sở vào vận hành (phân vùng khu vực làm việc, nội quy làm việc v.v...).

3. Quy định về theo dõi, ghi chép nhật ký tiến hành công việc trong các giai đoạn liên quan tới hoạt động có khả năng phát sinh bức xạ của dự án.

4. Quy định về vận chuyển chất phóng xạ.

5. Quy định về báo cáo định kỳ hàng năm, gửi cơ quan cấp phép và cơ quan quản lý an toàn bức xạ tại địa phương.

6. Quy định về lưu giữ các hồ sơ liên quan đến vấn đề bảo đảm an toàn bức xạ.

7. Chương trình và kế hoạch tập huấn, bổ sung kiến thức về an toàn bức xạ và kiến thức chuyên môn cho nhân viên tiến hành công việc.

8. Kế hoạch xử lý đối với các tình huống xảy ra sự cố, tai nạn và các tình huống khẩn cấp có liên quan đến chiếu xạ do bức xạ ion hóa (kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ).

Phần V. Chương trình quản lý chất thải phóng xạ

Căn cứ vào nội dung của dự án, cơ sở phải xây dựng chương trình quản lý chất thải phóng xạ. Nội dung chương trình quản lý chất thải phóng xạ bao gồm:

1. Đặc tính và phân loại chất thải phóng xạ (chất thải dạng lỏng L1, L2, L3, L* và chất thải dạng rắn R1, R2, R3 và R*)

2. Kiểm soát việc phát sinh các chất thải phóng xạ. Dự kiến khối lượng và nồng độ của từng loại thải sinh ra trong quá trình thăm dò, khai thác quặng phóng xạ.

3. Quy trình thu gom, xử lý, lưu trữ đối với các loại chất thải đã nêu ở mục 2.

4. Riêng đối với chất thải loại R*, ngoài các yêu cầu chung như đối với các loại chất thải khác, phải mô tả chi tiết các nội dung sau đây:

a) Khối lượng dự tính;

b) Quy trình ổn định hóa hoặc điều kiện hóa chất thải;

c) Quy trình đóng bao bì;

d) Quy trình vận chuyển chất thải tới nơi cất giữ;

đ) Mô tả địa điểm, phương pháp kiểm soát chất thải khi cất giữ (có sơ đồ mặt bằng và thiết kế khu vực lưu giữ thải với kết cấu mái che);

e) Các biện pháp xử lý khi phát hiện thấy rò rỉ chất phóng xạ cất giữ.

5. Kế hoạch xây dựng kho lưu trữ chất thải phóng xạ (vị trí, thiết kế, xây dựng và vận hành).

6, Kế hoạch xây dựng bãi thải phóng xạ (vị trí, thiết kế, xây dựng và vận hành).

7. Đánh giá các phát thải dạng lỏng và khí trong quá trình thu gom, xử lý và lưu trữ chất thải phóng xạ.

8. Xây dựng chương trình giám sát nồng độ phóng xạ, bao gồm công tác giám sát thường xuyên và kế hoạch kiểm tra định kỳ phông phóng xạ, nồng độ của các nhân phóng xạ di cư vào nguồn nước của khu vực lân cận vị trí chôn lấp đuôi quặng hoặc chất thải phóng xạ dạng rắn.

9. Dự kiến các kịch bản liên quan đến việc phát thải chất thải phóng xạ ra môi trường và kế hoạch ứng phó tương ứng.

10. Các biện pháp giảm thiểu trong quá trình lưu giữ chất thải phóng xạ.

Phần VI. Kế hoạch tháo dỡ và phục hồi môi trường sau khi ngừng hoạt động

Căn cứ vào nội dung của dự án, cơ sở phải xây dựng Kế hoạch tháo dỡ và phục hồi môi trường sau khi ngừng hoạt động. Kế hoạch này bao gồm:

1. Kế hoạch tháo dỡ cơ sở;

2. Các biện pháp cải tạo, phục hồi môi trường.

Phần VII. Kết luận

Đưa ra kết luận và cam kết về công tác đảm bảo an toàn bức xạ tại cơ sở.

Phần VIII. Tài liệu kèm theo

- Bản vẽ mặt bằng khu vực dự kiến thực hiện dự án;
- Bản đồ hiện trạng phóng xạ khu vực dự kiến thực hiện dự án.

Mẫu 03/ATBX

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN BỨC XẠ

(Ghi rõ tên công việc bức xạ là thăm dò/khai thác quặng phóng xạ)

Phần I. Thông tin tổ chức, cá nhân tiến hành thăm dò/khai thác quặng phóng xạ

- Tên tổ chức, cá nhân; địa chỉ nơi đặt trụ sở chính; địa chỉ gửi thư (nếu khác so với địa chỉ nơi đặt trụ sở chính); điện thoại liên lạc, số fax, e-mail; địa chỉ nơi tiến hành công việc thăm dò/khai thác quặng phóng xạ.

- Họ tên, chức vụ, địa chỉ liên lạc (số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ, e-mail) của người đứng đầu tổ chức, cá nhân.

Phần II. Công việc bức xạ dự kiến tiến hành

- Mô tả địa điểm thực hiện dự án: Vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên, điều kiện kinh tế xã hội, điều kiện khí tượng thủy văn, hệ sinh thái, địa chất.

- Giới thiệu sơ đồ khối toàn bộ dây chuyền của dự án.

- Thuyết minh chi tiết các công đoạn của quá trình có tiềm năng làm tăng hàm lượng nhân phóng xạ hoặc suất liều bức xạ môi trường.

Phần III. Đánh giá phân loại cơ sở

- Tính mức liều hiệu dụng tiềm năng hàng năm đối với nhân viên bức xạ và công chúng trong giai đoạn thực hiện dự án.

- Đánh giá phân loại cơ sở theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

Phần IV. Kết luận

Đưa ra kết luận và cam kết về công tác đảm bảo an toàn bức xạ tại cơ sở.

Phần V. Tài liệu kèm theo

- Bản vẽ mặt bằng khu vực dự kiến thực hiện dự án.
- Bản đồ hiện trạng phóng xạ khu vực dự kiến thực hiện dự án.